

Số: 05/2023/QĐST-HNGĐ

Thị xã Kỳ Anh, ngày 20 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ **Hôn** nhân gia đình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Mai L**, sinh ngày: 08-6-1993

Căn cước công dân số: 042193006851; Do Cục **cảnh** sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 29-3-2022.

Địa chỉ: **Thôn B, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.**

- *Bị đơn*: Anh **Lê Văn T**, sinh ngày: 10-10-1988

Địa chỉ: **Thôn B, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.**

Căn cước công dân số: 042088001743; Do Cục **cảnh** sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 13-4-2021.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 Bộ luật **tổ** tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và **gia** đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật **tổ** tụng dân sự; Điều 6, **Đ** a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, **Điểm** a khoản 5, **Đ** a, b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Mai L và anh Lê Văn T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Mai L và anh Lê Văn T thuận tình ly hôn.
 - 2.2. Về con cái: Chị Nguyễn Mai L và anh Lê Văn T thống nhất giao con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 25-10-2013 cho anh Lê Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Mai L cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh Lê Văn T mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi cháu Lê Gia H đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về giải quyết tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chấp nhận sự thoả thuận, chị Nguyễn Mai L nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho cả anh Lê Văn T là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0014542 ngày 20-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND xã Kỳ Ninh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thạch